

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 11/6/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Đỗ Văn Điều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An: Không tham gia phiên tòa

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2017/TLST- KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 02-4-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần D

Địa chỉ: 123 A, phường X, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Do anh Nguyễn Trung C – sinh năm 1980; Chức vụ: Nhân viên khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng thương mại cổ phần D, chi nhánh P làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2018 của giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần D – chi nhánh P.

Địa chỉ: 234 B, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Ngọc Q - sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần D do anh Nguyễn Trung C trình bày: Ngày 19/02/2014, ông Phan Ngọc Q ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần D số 0127792601T14003 vay số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, ngày đến hạn là 19/02/2017, mục đích vay là vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 10,8%/năm, biện pháp đảm bảo là tín chấp; Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã trả tiền gốc được 31.801.865đ, còn lại 8.198.135đ đã quá thời hạn trả nợ (ngày

19/02/2017), đến nay ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 8.198.135đ, tiền lãi trong hạn là 886.865đ và lãi quá hạn là 2.515.655đ.

Theo hồ sơ tín dụng của ông Q, Ngân hàng không lập hợp đồng tín dụng riêng mà căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/01/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 19/02/2014. Ngân hàng đã nhiều lần đến nhà ông Q yêu cầu trả nợ nhưng ông Q không có thiện chí trả nợ. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần D yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/6/2018 là gồm các khoản: Nợ gốc là 8.198.135đ, tiền lãi trong hạn là 886.865đ và lãi quá hạn là 2.515.655đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/6/2018 đến ngày ông Q thực trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần D.

Bị đơn ông Phan Ngọc Q đã được Tòa triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 19-02-2014, ông Phan Ngọc Q, trú tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần D, mục đích vay tiêu dùng, biện pháp bảo đảm là tín chấp. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng Tòa án nhân dân huyện Tuy An thụ lý vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng, nên xác định lại là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An theo quy định tại các Điều 26, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 19/02/2014, ông Phan Ngọc Q có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền là 40.000.000 đồng (theo hợp đồng tín dụng số 0127792601T14003), thời hạn vay là 36 tháng, ngày đến hạn là 19/02/2017, mục đích vay là vay tiêu dùng, lãi suất thỏa thuận là 10,8%/năm, biện pháp đảm bảo là tín chấp; Đến hạn nhưng ông Q chưa trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc, tiền lãi phát sinh trong hạn và lãi quá hạn theo hợp đồng.

Tính đến ngày xét xử (11/6/2018), ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 8.198.135đ, tiền lãi trong hạn là 886.865đ và lãi quá hạn là 2.515.655đ.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần D khởi kiện yêu cầu ông Q phải trả số tiền vay gốc, tiền lãi và xuất trình các tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi

kiện được coi là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận, buộc ông Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền là 11.600.655đ, trong đó nợ gốc là 8.198.135đ, tiền lãi trong hạn là 886.865đ và lãi quá hạn là 2.515.655đ.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: $(11.600.655đ * 5\%) = 580.032đ$. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 4 Luật thương mại; Các Điều 471, 474, 478, 373 Bộ luật dân sự 2005; và các Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần D.

1. Buộc ông Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền là 11.600.655đ, trong đó nợ vay gốc là 8.198.135đ, tiền lãi trong hạn là 886.865đ và lãi quá hạn là 2.515.655đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí:

- Ông Phan Ngọc Q phải chịu 580.032đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0003563 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng